

Trong khi nhìn nhận và đánh giá về vị trí, vai trò của các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNV&N) trong nền kinh tế, người ta thường rơi vào một trong ba quan điểm sau đây: một là, quá xem thường các DNV&N; hai là, ngược lại, quá đề cao vai trò và vị trí của chúng; ba là đánh giá nhầm lẫn vai trò vị trí của chúng. Do đó, cần đánh giá sát đúng về tiềm năng cũng như những hạn chế của các DNV&N, góp phần xây dựng chính sách thích hợp nhằm phát triển khu vực quan trọng này của nền kinh tế quốc dân. Ta có thể đánh giá tiềm năng và hạn chế của các DNV&N theo các chủ điểm sau:

1. Xét về mặt hiệu quả kinh tế

Phát triển các DNV&N cùng với các doanh nghiệp hiện đại quy mô lớn là một trong nhiều phương sách tốt nhằm nâng cao hơn việc sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho sản xuất, do đó nâng cao sản lượng, thu nhập thực tế và mức sống.

Tuy nhiên, cần thấy rằng trong thực tế, phần lớn các DNV&N ở nước ta không đạt được mức hiệu quả kinh tế xét theo tiêu chuẩn của công nghiệp hiện đại. Khi hoạt động dưới dạng thủ công và gia đình, các DNV&N này thường chỉ sử dụng những kỹ thuật lạc hậu và sản xuất ra những sản phẩm kém chất lượng, khó cạnh tranh trong điều kiện hội nhập khu vực và quốc tế hiện nay. Ngược lại, cũng có một số các DNV&N hoạt động rất hiệu quả. Do lợi thế quy mô nhỏ và vừa nên chúng rất linh động trong hoạt động sản xuất kinh doanh; đáp ứng kịp thời các nhu cầu của khách hàng, có mối quan hệ gần gũi với người lao động và với khách hàng, cũng như không cần đến một bộ máy tổ chức công kênh, không đòi hỏi phải có các nhà quản trị được huấn luyện chuyên môn cao, do đó cắt giảm đáng kể các khoản chi phí chung.

Điều này cho thấy, các DNV&N có thể đạt hiệu quả hoạt động cao, nếu chúng ta giải quyết được những lực cản ở cả hai mặt vi mô và vĩ mô. Ở tầm vi mô, các DNV&N cần chọn lựa đúng sản phẩm và quá trình sản xuất, bảo đảm chất lượng sản phẩm, nâng cao kỹ năng quản trị doanh nghiệp. Về mặt quản lý vĩ mô, nhà nước cần xây dựng các định chế dịch vụ hỗ trợ các DNV&N về vốn tín dụng, về thông tin thị trường, tìm kiếm các cơ hội thị trường cho các DNV&N đang hoạt động có hiệu quả. Ngoài ra, đối với các DNV&N chưa hoạt động hiệu quả, nhà nước cần thực hiện bước chuyển đổi rất cơ bản đối với các doanh nghiệp này. Thay vì là người cạnh tranh đầy thua thiệt với các doanh nghiệp lớn, hiện đại, nhà nước cần có các chính sách biến chúng trở thành người trợ thủ, thành các xí nghiệp vệ tinh hay nhà cung cấp các dịch vụ hiện đại cho các doanh nghiệp lớn trong nền kinh tế.

2. Liên kết giữa DNV&N với DN lớn nhằm nâng cao hiệu suất của hệ thống công nghiệp

Thực tiễn phát triển kinh tế của các nước cho thấy rằng một nền kinh tế công nghiệp sản xuất hiện đại sẽ không hoàn chỉnh và không hiệu quả, nếu chúng không có các doanh nghiệp lớn lẫn những DNV&N.

cung cấp sản phẩm cho nền kinh tế, mà còn tác động như một vườn ươm tài năng kinh doanh và tài năng quản trị, một yếu tố đang thiếu thốn nghiêm trọng nơi các nước đang phát triển, đặc biệt là ở nước ta.

DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ Ở NƯỚC TA TIỀM NĂNG VÀ HẠN CHẾ

Thạc sĩ NGUYỄN MỸ TRINH

Trong cơ cấu sản xuất của mình, các doanh nghiệp lớn ở nước ta thường hay đảm đương hay tiến hành luôn những hoạt động phụ thuộc. Chẳng hạn, thành lập đội vận tải, đội xây dựng cơ bản, đầu tư và điều hành căn-tin, v.v. Các hoạt động này làm tăng các chi phí cố định, do đó làm giảm hiệu quả kinh tế so với các doanh nghiệp tương tự ở các nước phát triển. Ở các nước phát triển, các doanh nghiệp lớn sẽ sử dụng dịch vụ do các DNV&N mang lại: công ty dịch vụ bữa ăn công nghiệp bên ngoài sẽ đầu tư và điều hành căn-tin của doanh nghiệp, công ty xây dựng hay nhà thầu bên ngoài sẽ được thuê để tiến hành xây dựng các công trình, ... Ngoài ra, các DNV&N sẽ có thể cung cấp các chi tiết hay phụ tùng với giá rẻ hơn là doanh nghiệp lớn tự làm.

Mối liên kết này diễn ra theo hai chiều, theo hướng là: (a) Những doanh nghiệp lớn cung cấp nguyên liệu, nguyên liệu sơ chế, thành phẩm để phân phối và lắp đặt, máy móc, công cụ, và các loại thiết bị; (b) Các DNV&N có thể thầu xây dựng các cơ sở sản xuất và trang bị, cung cấp thiết bị, chế tạo các bộ phận đơn giản hay chế tạo những thiết bị gắn sẵn trong các sản phẩm công nghiệp (các phụ tùng, linh kiện thay thế, sản phẩm cơ khí chính xác), cung cấp các dịch vụ công nghiệp như lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, và các dịch vụ khác; hoặc (c) Cùng nhau hợp tác sản xuất: các doanh nghiệp lớn sản xuất hàng tiêu dùng hay tư liệu sản xuất đến một công đoạn nào đó, các công đoạn còn lại sẽ dành cho các DNV&N (khâu hoàn tất sản phẩm, chắt lọc, dị biệt hóa sản phẩm theo yêu cầu riêng, vận vận); hay doanh nghiệp lớn nhằm vào sản xuất hàng loạt giống nhau, còn các DNV&N nhằm vào việc cá biệt hóa sản phẩm đáp ứng những nhu cầu riêng biệt của những phân khúc thị trường nhỏ.

3. DNV&N và sự phát triển những nhà kinh doanh và những nhà quản trị

Khi hoạt động tích cực, lành mạnh, một trong những đóng góp quan trọng của khu vực DNV&N là phát triển nhân tố con người. Các DNV&N chẳng những

Một khi nhà nước thiết lập được các khung định chế hỗ trợ hữu hiệu về tư vấn kỹ thuật, vốn tín dụng, đào tạo kỹ năng quản trị, vận vận, để giúp các DNV&N phát triển vững chắc, và một khi tạo lập được sân chơi cạnh tranh bình đẳng, khu vực DNV&N sẽ là nơi sản sinh ra những nhà doanh nghiệp và nhà quản lý tài năng, như lịch sử phát triển kinh tế các nước đã chứng tỏ. Các chủ DNV&N sẽ trở thành những chủ doanh nghiệp hay nhà công nghiệp lớn, và sẽ đảm đương những vị trí kinh tế xã hội quan trọng. Họ đã được tôi luyện theo một trình tự từ giản đơn đến phức tạp, từ thủ công hay bán thủ công sang hiện đại, từ thị trường trong nước đến thị trường nước ngoài, do đó kinh nghiệm và kiến thức kinh doanh của họ là một vốn quý cho nền kinh tế nói chung.

Cố nhiên, trong thời hiện đại, có những ngành phải khởi đầu ngay bằng quy mô lớn, như luyện thép, xi măng, đóng tàu, vận vận; nhưng các nhà kinh doanh năng động và các nhà quản trị nhiều năng lực của các DNV&N vẫn là những nhân tố bổ sung cực kỳ quan trọng cho toàn cảnh của bức tranh công nghiệp hóa đất nước.

4. DNV&N và vấn đề cấu tạo vốn

Trước hết, trong khu vực các DNV&N hoạt động mạnh mẽ, từng bước hiện đại hóa, và tăng trưởng, ta không nên xem nhẹ yếu tố cấu tạo vốn con người. Đây là trường học tinh thần kinh doanh, giúp sản sinh ra những con người suy nghĩ cách đầu tư vốn sao cho hiệu quả nhất. Các DNV&N có thể cung cấp kinh nghiệm vừa-học-vừa-làm cho nhiều người hơn, thuộc nhiều tầng lớp xã hội hơn là các doanh nghiệp lớn. Do đó, một trong những điểm quan trọng của chính sách hỗ trợ DNV&N là tạo điều kiện cho các nhà doanh nghiệp nhỏ và vừa có cơ hội học tập.

Ngoài ra, các DNV&N cũng góp phần hình thành nguồn vốn vật chất. Nguồn vốn này có thể là quỹ riêng của chủ doanh nghiệp, các khoản thu nhập được dành để tái đầu tư, hay các khoản

vay mượn từ bà con, bạn bè. Phần lớn vốn của các DNV&N không phải là vốn huy động thông qua các định chế tiết kiệm truyền thống, mà là những khoản tiết kiệm trực tiếp được chủ doanh nghiệp đầu tư trực tiếp. Nếu không có động lực kích thích đối với chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nguồn vốn này không bao giờ được biến thành vốn sản xuất.

Nơi các quốc gia có các định chế trung gian về tài chính, tiền tệ phát triển ở mức cao, vai trò của nguồn vốn này có thể nhỏ bé. Nhưng nơi những quốc gia mà các định chế này đang còn non trẻ và yếu kém, như ở nước ta, nguồn vốn vật chất này cực kỳ quan trọng.

5. DNV&N và vấn đề tiết kiệm vốn

Trong các nước đang phát triển, vốn là nguồn lực khan hiếm nghiêm trọng. Do đó, yêu cầu tiết kiệm vốn là một trong những yêu cầu hàng đầu. Trong quá trình góp phần tiến lên công nghiệp hóa đất nước, các DNV&N có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình với việc tiết kiệm vốn, nghĩa là phát triển lên, sản xuất được nhiều hàng hóa hơn, và tạo ra nhiều công ăn việc làm hơn.

Không phải tất cả các DNV&N đều tiết kiệm được vốn. Một số DNV&N sử dụng nhiều lao động đồng thời lại trang bị nhiều máy móc do việc sản xuất sản phẩm và quy trình kỹ thuật bắt buộc, do đó không tiết kiệm được vốn. Một số doanh nghiệp khác trang bị những máy móc thiết bị hoạt động không đều, không hiệu quả, khiến cho chi phí về máy móc trong giá thành sản phẩm cao, - cũng không phải là doanh nghiệp tiết kiệm được vốn.

Ngược lại, những DNV&N có những nhà máy nhỏ, có thời hạn hoạt động ngắn hơn những doanh nghiệp lớn, có thể đưa vào sản xuất sớm hơn, không để xảy ra tình trạng máy móc thiết bị nhàn rỗi. Ngoài ra, những DNV&N có thể sử dụng những máy móc thiết bị không đồng bộ, hay mua lại máy móc đã qua sử dụng, do đó chúng có khả năng tiết kiệm vốn.

Thêm vào đó, nếu các DNV&N có lỡ ra quyết định sai lầm về mục đích sản xuất, thời điểm và địa điểm sản xuất, phương thức sản xuất, thì sai lầm này cũng không trả giá đắt như các doanh nghiệp lớn. Một doanh nghiệp lớn quyết định sai lầm trong những lĩnh vực trên có thể dẫn đến lãng phí hàng trăm tỉ, thậm chí hàng ngàn tỷ đồng vốn. Trong khi đó, các DNV&N do chỉ đầu tư vốn tăng dần từng bước, nên dễ phát hiện sớm các sai lầm, và không trả giá đắt.

6. DNV&N và vấn đề giải quyết công ăn việc làm

Trong thập niên vừa qua, các số thống kê quốc gia của nước ta cho thấy các doanh nghiệp lớn (tuyệt đại đa số là các doanh nghiệp quốc doanh), đã không thu hút thêm được lao động, do hệ quả của việc giải thể, sáp nhập của quá trình

cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước. Chỉ khu vực tư nhân (tuyệt đại đa số là các DNV&N) đã thu hút thêm lao động xã hội, góp phần giảm bớt tỷ lệ thất nghiệp đang ở mức cao của nước ta. Tuy nhiên, về vấn đề này, cần lưu ý các điểm sau:

Trước hết, phương thức cơ bản giải quyết vấn đề công ăn việc làm trong một quốc gia dư thừa lao động như nước ta hiện nay, là toàn bộ tiến trình phát triển, tạo ra hàng ngàn các loại hình hoạt động mới về kinh tế, vừa để xây dựng các cơ sở hạ tầng cần thiết, vừa đáp ứng được các nhu cầu tăng nhanh do mức sống được nâng cao. Trong tiến trình phát triển kinh tế, các DNV&N cần và phải đóng giữ một vai trò hữu ích. Tuy nhiên, nên quan niệm các DNV&N là người góp phần vào tiến trình phát triển kinh tế trong tổng thể, còn việc tạo nên công ăn việc làm chỉ là một sản phẩm phụ - mặc dù là cực kỳ quan trọng - của khu vực này, hơn là quan niệm rằng các DNV&N chỉ là thiết chế sinh ra để tạo công ăn việc làm.

Thứ hai, chủ động khuyến khích sử dụng nhiều lao động (tương đối so với các nguồn lực khan hiếm khác) trong một nước dư thừa lao động như nước ta là một chủ trương quan trọng. Nhưng cũng cần nêu rõ là việc sử dụng nhiều lao động một cách tương đối này không phải vì chúng là các DNV&N, mà do chúng đã quyết định chọn lựa các sản phẩm và các kỹ thuật sản xuất hướng về sử dụng nhiều lao động. Cần làm rõ điểm này để có thể đề ra chiến lược đúng cho toàn bộ nền kinh tế.

Thứ ba, khi tình hình đòi hỏi phải cấp bách tạo ra công ăn việc làm, điều tốt nhất là tiến hành những loại hoạt động xây dựng sử dụng nhiều lao động, nhằm tạo ra nguồn vốn thực sự (như đường sá, công trình thủy lợi nhỏ, trường học, văn phòng) hơn là tập trung vào những hoạt động sản xuất nhằm phục vụ ý đồ thu hút lao động xã hội. Việc sử dụng nhiều lao động để tạo thành nguồn vốn giúp gia tăng sản lượng trong tương lai của cả nước, sẽ là điều tương đối dễ hoạch định và quản trị, nó bao gồm nhiều dự án phân tán mang tính ngắn hạn, do đó ta có thể dễ dàng thay đổi kỹ thuật, hoặc từ bỏ toàn bộ chương trình nếu hoàn cảnh về sau cho thấy là chương trình không còn cần thiết nữa. Ngược lại, nếu chỉ khuyến khích lập ra những DNV&N sản xuất để giải quyết lao động, chủ trương này sẽ làm cho đất nước xuất hiện đầy những đơn vị sản xuất thiếu hiệu quả, nhưng lại được bảo hộ chặt chẽ do những nhóm có lợi ích liên quan, và khi điều kiện thay đổi, chúng ta rất khó đóng cửa những đơn vị sản xuất này.

7. Phân bố quá trình phát triển công nghiệp rộng khắp về mặt địa lý

Các DNV&N đóng vai trò quan trọng trong việc phân bố quá trình phát triển công nghiệp rộng khắp về mặt địa lý giữa các vùng với nhau, cũng như bên

trong vùng. Tuy nhiên, các DNV&N chỉ là một trong những thành tố trong chiến lược phân bố công nghiệp theo địa bàn lãnh thổ, và thường chúng không phải là thành tố quan trọng nhất.

Trong quá trình công nghiệp hóa nông thôn của nước ta, sẽ là điều thoát ly thực tế nếu chỉ nhấn mạnh đến những địa bàn thuần túy nông thôn để bắt đầu xây dựng các DNV&N, vì ở đây chưa đủ các điều kiện cơ bản về hạ tầng cơ sở. Do đó trong điều kiện hiện tại của nước ta, nên chú ý trước tiên phân bố các DNV&N ở các khu thị trấn nằm ở vị trí trung gian giữa các khu đô thị lớn và các khu nông nghiệp kém phát triển, sau đó theo thời gian mới phát triển loang dần sang các khu nông thôn thuộc vùng sâu và vùng xa.

8. DNV&N và quá trình phát triển kinh tế-xã hội

Sự tăng trưởng mạnh mẽ của các DNV&N sẽ góp phần quan trọng trong việc thành đạt các mục tiêu chính trị-xã hội của đất nước, khi quốc gia nhắm mục tiêu phát triển kinh tế và phân phối rộng rãi quyền lực kinh tế-xã hội-chính trị (chủ trương dân chủ từ cơ sở), mở ra những cơ hội cho người dân vươn lên bằng chính khả năng và lao động cật lực của mình, cũng như tạo ra bầu không khí nhiều sáng kiến tự lực tự cường cho các cá nhân và các nhóm xã hội.

Điểm thứ nhất cần lưu ý là, khi các DNV&N hoạt động tích cực và hữu hiệu, nhiều doanh nghiệp sẽ tiến từ quy mô nhỏ lên quy mô vừa, tạo ra môi trường cạnh tranh thực sự, làm cho hàng hóa rẻ hơn và dịch vụ tốt hơn cho người tiêu dùng. Đồng thời chúng cũng phá vỡ một phần thế độc quyền của các doanh nghiệp lớn, do chúng khai thác những kẽ hở thị trường hay những phân khúc thị trường còn đang bị bỏ quên.

Điểm thứ hai, sự phát triển mạnh mẽ của các DNV&N sẽ tạo nên một kênh rất quan trọng cho sự di động xã hội. Những người thợ thủ công hay công nhân phân xưởng có nhiều tham vọng sẽ được khuyến khích thành lập cơ sở sản xuất kinh doanh riêng của họ. Một số sẽ thất bại, nhưng một số sẽ thành công - nếu có các chương trình hỗ trợ cụ thể về vốn, kỹ thuật, và dịch vụ. Điều này tạo nên một nền kinh tế mở, trong đó người dân nhìn thấy có nhiều con đường thăng tiến trải ra trước mắt họ.

Điểm thứ ba, cùng với quá trình công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước, các DNV&N góp phần tạo ra một tầng lớp doanh nhân đồng thời là nhà quản trị mới; những người này chẳng những đạt được một mức độ độc lập nhất định về mặt kinh tế, mà còn học hỏi để đề ra những sáng kiến, tự lực tự cường, biết phương pháp tổ chức, và biết cách thực hiện công việc. Đây là nhân tố quan trọng trong việc củng cố nền dân chủ từ cơ sở theo chủ trương của Đảng ta ■